

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 194/2023/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn : bà Trần Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh P.

- Bị đơn: ông Phạm Vĩnh K (M), sinh năm 1954

Địa chỉ: khu Đ, T.tr Đ, huyện B, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Phan Vĩnh K (M) đồng ý trả cho bà Trần Thị X tổng số tiền là 12.000.000đ cụ thể các lần trả như sau:

- Lần 1: trả vào ngày 05/5/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 2: trả vào ngày 20/5/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 3: trả vào ngày 05/6/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 4: trả vào ngày 20/6/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 5: trả vào ngày 05/7/2023 với số tiền là 1.000.000đ

- Lần 6: trả vào ngày 20/7/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 7: trả vào ngày 05/8/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 8: trả vào ngày 20/8/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 9: trả vào ngày 05/9/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 10: trả vào ngày 20/9/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 11: trả vào ngày 05/10/2023 với số tiền là 1.000.000đ
- Lần 12: trả vào ngày 20/10/2023 với số tiền là 1.000.000đ.

Trường hợp ông M vi phạm nghĩa vụ trả tiền ở thời điểm nào thì bà X có quyền được yêu cầu thi hành đối với toàn bộ số tiền còn lại, đồng thời ông M phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2.2 Về án phí: ông M, bà X đều là người cao tuổi nên miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH